

Bản án số: 08/2017/HS-PT
Ngày 12/ 9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Loan;

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Văn Tiến;
2. Ông Mai Văn Hùng;

Thư ký phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Chiến, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSPT ngày 19/7/2017, đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn T; (tên gọi khác: Không); sinh năm 1977; nơi sinh: Xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Giấy; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Mìn L (Đã chết) và bà Sần Thị P (Đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị C, sinh năm 1974; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; anh chị em ruột: Bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn N, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Nguyễn Việt Hà, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị: Không.

- Những người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bị hại: Tẩn Văn N; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 09/10/2016, Tẩn Văn N - sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang, cùng với Chảo Văn K - Sinh năm 1990, Tráng Văn G - sinh năm 1991, Phan Văn H - sinh năm 1993, Chảo Văn T - sinh năm 1991, đều trú tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang, đi hát Karaoke tại quán của chị Hứa Thị Thanh T - sinh năm 1984, thuộc thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày mọi người ra về. Chảo Văn K là người điều khiển phương tiện xe mô tô đèo N và H, còn Tráng Văn G điều khiển xe mô tô đèo T. Khi đi đến cách nhà ông Lù xuân S - sinh năm 1965, thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang, cách 2,90m về hướng Tây, Chảo Văn K bị ánh đèn pin phía ngược chiều soi vào mặt. K dừng xe, quan sát thì thấy Hoàng Văn T - sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang và Bùi Văn S - sinh năm 1987, tạm trú tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang, là cháu rể của T, đang đứng soi đèn ở ngã ba giao nhau giữa đường nhựa với đường mòn đi vào nhà T. Hoàng Văn T soi đèn pin để chỉ ranh giới phần đất của bố vợ S và phần đất của T cho S biết.

Thấy vậy, Chảo Văn K quay xe lại đi đến vị trí T và S đang soi đèn pin cách khoảng 02m, K dựng xe máy và tiến đến hỏi T và S: " Sao lại soi đèn pin vào mặt người khác ", Tẩn Văn N nói theo: *Sao chúng mày soi vào mặt bọn tao*. Thấy vậy, T hỏi lại "Thế chúng mày là dân ở đâu", thì N trả lời và hỏi lại: " Bọn tao là dân Nà Sang; bọn mày ở đâu ", T trả lời: " Tao tên là T, là bố Phường, nhà tao ở đây ", đồng thời S cũng nói " Bọn tao nhà ở đây " và chỉ tay vào nhiều nhà xung quanh. Sau đó N hỏi T: " Mày bảo nhà mày ở đây, tại sao tao học ở đây bao nhiêu lâu sao lại không biết chúng mày" rồi tiến lại, đứng trên lề đường nhựa, đối diện cách T 50cm và dùng tay trái túm cổ áo T, tay phải nắm một phát vào mắt phải của T. Sau khi T bị đánh và nhóm của N có đông người nên S sợ và gọi T bỏ chạy. T và S chạy theo hướng đường mòn về nhà T. T cầm đèn pin (vẫn bật sáng) chạy trước, còn S chạy theo sau. K và N liền đuổi theo, K vừa đuổi vừa hô " cướp lấy cái đèn pin của nó". T cũng vừa chạy vừa hô " cứu tôi với, có người đuổi đánh tôi..." S chạy được 19,6m đến chuồng trâu của gia đình T thì trượt chân tự ngã xuống tả ly âm. Còn T chạy đến cách cửa bếp 2,6m thì quay lại dơ đèn pin trước ngực, nhìn thấy S ngã. Lúc này, K đuổi đến chỗ T, hai người giằng co nhau làm đèn pin của T đang cầm rơi xuống đất. T lùi, cách cửa ra vào gian bếp 1,35m.

Nghe tiếng kêu cứu của chồng (Hoàng Văn T), chị Trần Thị C - Sinh năm 1974 là vợ của T, bật đèn điện của gian nhà bếp rồi mở cửa chạy ra ngoài. Cùng lúc đó, N cũng đuổi đến vị trí gần chị C. Thấy vậy, chị C lao ra cản ngăn và hô bằng tiếng dân tộc giáy " Các chú không được làm như thế, về đi ", nhưng K và N vẫn đuổi theo T, N đã va vào chị C làm chị ngã xuống nền đất ngay trước cửa bếp. T lùi lại đến đồng cũi cách chỗ chị C ngã là 2,7m về hướng Tây và tiện tay cầm một đoạn gậy gỗ (thanh củi) dài 1,52m, đường kính 3cm với mục đích để đánh lại Kiều và N, nếu mình bị tấn công. K và N vẫn tiếp tục tiến đến chỗ T, T vừa cầm đoạn gậy gỗ vừa đi lùi qua ngã ba đường mòn xuống ruộng (cách đồng cũi 3,6m về hướng Nam),

đề ra phía sân trước nhà mình. Cùng lúc này, S thấy T đang bị N và K đi theo thì liền cầm chiếc bàn chạng (*bằng gỗ, có sẵn ở trong chuồng trâu, dùng để hót phân*) chạy đến để chống trả, giải cứu cho T. Đến nơi, S đứng phía sau và dùng tay phải cầm bàn chạng, vụt chéo từ trên xuống trúng vào vai K làm cho Kiều lão đảo quay người lại vung tay định đâm S thì bị S tiếp tục cầm bàn chạng, vụt chéo từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu, thái dương trái dương trái của K (*lúc này hai người đang đứng đối diện với nhau*). K ngã nằm xuống nền sân. Trong lúc này, N vẫn đuổi theo T, do bức xúc việc bị đánh, vợ bị ngã và bị truy đuổi. Do không làm chủ được hành vi nên tay phải của T cầm đoạn gậy gỗ vừa lùi vừa vụt hai phát nhưng N né tránh được, khi T lùi được 3,9m thì dừng lại và cách N 1,16m, lúc này Nh ngoảnh đầu lại để xem K bị đánh sau lưng mình như thế nào, thì bị T vụt một phát chéo theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh đầu- thái dương phải N làm N ngã xuống nền sân. Sau đó, T chạy vào nhà mình và gọi điện thoại để trình báo sự việc cho Công an xã T. Mọi người đến nơi thì đưa N và K đến Bệnh viện Đa khoa huyện M cấp cứu. Do vết thương quá nặng, ngày 10/10/2016, N đã được chuyển đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị, cho đến ngày 18/10/2016 N ra viện, còn Chảo Văn K điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện M và đến ngày 15/10/2016 thì Chảo Văn K được ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89 và số 90/2016/TgT-PYHG, ngày 11/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận tại thời điểm giám định:

Đối với Tẩn Văn N:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Sẹo 1: Vùng thái dương- đỉnh phải hình cung dài 13,5cm rộng 0,2-0,5cm, sẹo màu nâu, lồi lõm không đều và 11 sẹo chân chỉ vuông góc với sẹo kích thước 1,8- 2,5cm, sẹo ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Sẹo 2: Vùng đỉnh phải hình tròn, đường kính 0,9cm, sẹo lồi màu nâu.
- Sẹo 3: Vùng đỉnh phải hình tròn, đường kính 0,9cm, sẹo lồi màu nâu.
- Vài tổn thương cũ nhu mô não vùng thái dương và đỉnh bên phải, ổ lớn nhất khoảng 8mm; mất liên tục dạng vòng xương trán thái dương đỉnh phải, kích thước 65mm x 66mm, vị trí khuyết rộng nhất 15mm; đường vỡ liên tục xương đỉnh hai bên dài 109mm, rộng 3mm.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

- Vài ổ tổn thương cũ nhu mô não vùng thái dương và đỉnh bên phải, ổ lớn nhất khoảng 8mm 31%; mất liên tục dạng vòng xương trán thái dương đỉnh phải, kích thước 65mm x 66mm, vị trí khuyết rộng nhất 15mm 16%; Sẹo 1, sẹo 2, sẹo 3: Sẹo xấu, lồi lõm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ là 11%.

Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 48%.

3. Xác định vật gây thương tích:

Sẹo. 1, 2, 3 và vỡ xương vòm sọ do vật tày gây nên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) đoạn gậy gỗ tròn, màu nâu, có kích thước dài 1,52m; đường kính 03cm, chu vi 9,42cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ tròn, dài 1,48m, tại vị trí cách đầu gậy 94cm có 01 (một) vết nứt dài 18cm theo hướng từ phải sang trái vào phía trong thân gậy, đầu gậy còn lại được đóng đinh gắn với một miếng gỗ hình chữ nhật màu nâu, có dính nhiều mảnh đất, phân trâu màu nâu vàng đã khô, có kích thước 48x13cm, một đầu miếng gỗ bị vỡ cũ một mảnh hình chữ nhật kích thước 12x3cm; 01 (một) chiếc dép lê tổ ong, chân bên phải màu trắng; 01 (một) chiếc dép tông bằng xốp bên trái, màu đen, đế dép màu đỏ; 01 (một) chiếc đèn pin, loại đèn pin treo ở đầu, tại phần đế của đèn pin có chữ Trung Quốc, đèn pin có dây đeo là loại dây chun co dãn.

Cáo trạng số 04/KSĐT ngày 24/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 105 của Bộ luật Hình sự 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại BLHS 2015.

Từ nội dung trên, tại Bản án số 04/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Hình Phạt: Áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được Bản án và Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Tân Văn N số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại.

Trong hạn luật định, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T rút nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị hại Tần Văn N.

Bị hại Tần Văn N nhất trí giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo từ 18.000.000đ xuống 15.000.000đ cho bị cáo Hoàng Văn T.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo T theo như thỏa thuận giữa bị cáo T với bị hại N từ 18.000.000đ xuống 15.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 BLTTHS, Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T về xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại; Buộc Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Tần Văn N số tiền 15.000.000đ.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bản án số 04/2017/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *“Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”* theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T: Tại phiên tòa bị cáo T đã rút nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

Về nội dung kháng cáo xin giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo: Tại phiên tòa giữa bị cáo T và bị hại N đã tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại; bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường tổn hại về sức khỏe cho bị hại Tần Văn N số tiền 15.000.000đ. Sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo T với bị hại N.

Xét thấy, trong phần Quyết định của bản án, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *“Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của*

người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” nhưng về hình phạt và áp dụng điều luật, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn T là còn thiếu sót. Về phân trách nhiệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, cấp sơ thẩm đã tuyên "Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền phải bồi thường nói trên. Hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành" theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực thi hành; cần áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, cấp phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Tần Văn N và bổ sung về áp dụng Điều luật.

Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T. Sửa Bản án sơ thẩm số 04/2017/HS-ST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 105; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được Bản án và Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- *Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Tân Văn N; Buộc bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường sức khỏe bị xâm hại cho bị hại Tân Văn N số tiền 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Hoàng Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về vật chứng, án phí Hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Mèo Vạc;
- TAND huyện Mèo Vạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Mèo Vạc;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

